

Bản án số: 620/2024/DS-PT

Ngày: 18-12-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Triều

Ông Võ Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 508/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 607/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** 1. Ông Nguyễn Phước Bảo T1, sinh năm 1971; (có mặt)

2. Bà Lê Kim C, sinh năm 1975; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Người kháng cáo:** Bị đơn Nguyễn Phước Bảo T1, Lê Kim C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm;*

\* Nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày: Ngày 19/4/2020, ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C vay số tiền 320.000.000 đồng, không tính lãi, hạn ngày 20/5/2020 trả lại tiền. Sau đó bà C có vay thêm

22.000.000 đồng và 44.000.000 đồng theo biên nhận ngày 19/4/2020. Đến ngày 30/10/2020 ông T1 và bà C vay tiếp 80.00.000 đồng, có làm biên nhận ngày 30/10/2020 đồng, hạn 60 ngày sẽ trả lại. Tổng cộng số tiền ông T1 và bà C vay là 466.000.000 đồng nhưng đến nay không trả. Nay yêu cầu ông T1 và bà C trả lại số tiền 466.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

\* *Bị đơn ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C trình bày:* Trong năm 2019, không nhớ ngày, tháng, vợ chồng ông, bà có vay của ông Phan Văn T (tên thường gọi anh T2) số tiền 150.000.000 đồng không có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, quá trình vay tiền có trả được 7 tháng tiền lãi, mỗi tháng 12.500.000 đồng thì dịch bệnh Covid 19 bùng phát, không có tiền trả lãi tiếp nên ông T kêu viết biên nhận nợ vào các ngày 19/4/2020 và 30/10/2020, tổng cộng còn thiếu 466.000.000 đồng.

Việc vay tiền giả cách bằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/8/2020, sau đó hai bên tranh chấp và được giải quyết bằng bản án dân sự sơ thẩm số 255 ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C và bản án dân sự phúc thẩm số 269 ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Nay vợ, chồng không đồng ý trả số tiền 466.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T vì đó là tiền lãi của khoản vay 150.000.000 đồng.

\* *Người làm chứng ông Ngô Văn CI và ông Nguyễn Tấn P trình bày:* Hai ông có nghe ông T1 nói có vay của ông T số tiền 150.000.000 đồng, lãi xuất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, nếu không trả lãi theo thỏa thuận đúng hạn thì phải viết biên nhận tiền cho ông T, đến nay không biết ông T1 nợ ông T bao nhiêu tiền lãi. Gần đây có nghe ông T1 nói bị ông T thưa kiện số tiền 466.000.000 đồng và nói đây là tiền lãi của số tiền vay 150.000.000 đồng chứ không biết rõ cụ thể.

Tại Bản án sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Khoản 3 Điều 26, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

1. Buộc ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn T số tiền 466.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

\* Ngày 29/8/2024, Bị đơn Nguyễn Phước Bảo T1 và Lê Kim C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Sửa bản án sơ thẩm theo hướng Hủy hợp đồng vay tiền lãi giữa bị đơn và nguyên đơn Phan Văn T.

*Tại phiên tòa phúc thẩm;*

Phía bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông T1, bà C không chứng minh được khoản nợ 466.000.000đ là lãi cộng dồn của số nợ vay 150.000.000đ từ năm 2019, phía ông T không thừa nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay tổng cộng 466.000.000đ, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” và thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 29/8/2024 Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử vụ án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, cùng ngày ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C kháng cáo bản án là trong hạn theo quy định tại điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của các đương sự:

Ông T khởi kiện ông T1, bà C đòi số nợ 466.000.000đ, căn cứ khởi kiện là 02 biên nhận nợ lập ngày 19/4/2020 và ngày 30/10/2020.

Quá trình giải quyết phía bị đơn cho rằng số tiền ông T kiện đòi là phần lãi cộng dồn của số tiền 150.000.000đ mà vợ chồng vay vào năm 2019 và phần tiền vay 150.000.000đ này ông T đã ép buộc ông T1, bà C làm hợp đồng chuyển nhượng phần đất diện tích 1.086,2m<sup>2</sup>. Tuy nhiên bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh, không luận giải được số lãi phù hợp cũng như có liên quan với các khoản tiền mà ông T khởi kiện.

Xét biên nhận nợ lập ngày 19/4/2020 (bút lục 50) văn bản này thể hiện là chữ ký, chữ viết của ông T1, bà C với tổng số tiền là 386.000.000đ, biên nhận nợ ngày 30/10/2020 chính ông T1, bà C viết, ký biên nhận với số tiền

80.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/12/2024 ông T1, bà C đều thừa nhận chữ ký, nội dung mà cả hai viết vào 02 biên nhận nợ. 02 biên nhận nợ này không thể hiện nội dung nào là tiền lãi hay cộng gộp vào từ phần vay 150.000.000đ mà bị đơn cho là hợp đồng giả cách đã được giải quyết bằng bản án dân sự phúc thẩm số 255/2023/DS-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang vì vậy không có cơ sở cho rằng số tiền vay 466.000.000đ liên quan đến phần tiền 150.000.000đ nêu trên cho nên ông T yêu cầu bị đơn trả 466.000.000đ là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 145/2024/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

1. Buộc ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn T số tiền 466.000.000đ, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Phan Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Phước Bảo T1 và bà Lê Kim C phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thụ số 0016825 ngày 11/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**